

Số: 146/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 13 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Doãn Thùy T, sinh năm 1985

Địa chỉ: 6/14 đường VH, Phường H, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1983

Địa chỉ: 16 đường C, Phường B, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Tạm trú: 276-278-284/2-284/2A đường V, Phường N, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Doãn Thùy T và Ông Nguyễn Đức C đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 197 do Phường B, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 31/10/2012.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Doãn Thùy T và Ông Nguyễn Đức C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không có.

2. Về lệ phí: Bà T và Ông C chịu lệ phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007050 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND P.Bưởi-Q.Tây Hồ, Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA Dân sự Quận.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa